

Số: 11/BTTVSH-2025

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

### I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

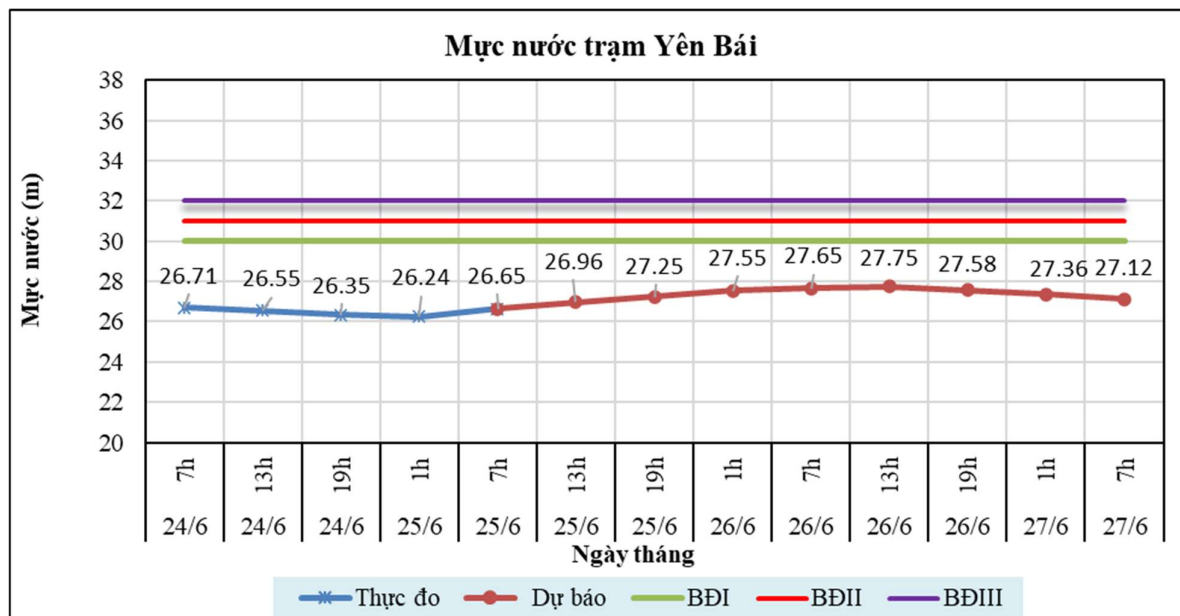
#### I.1. Trạm Yên Bái

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

##### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

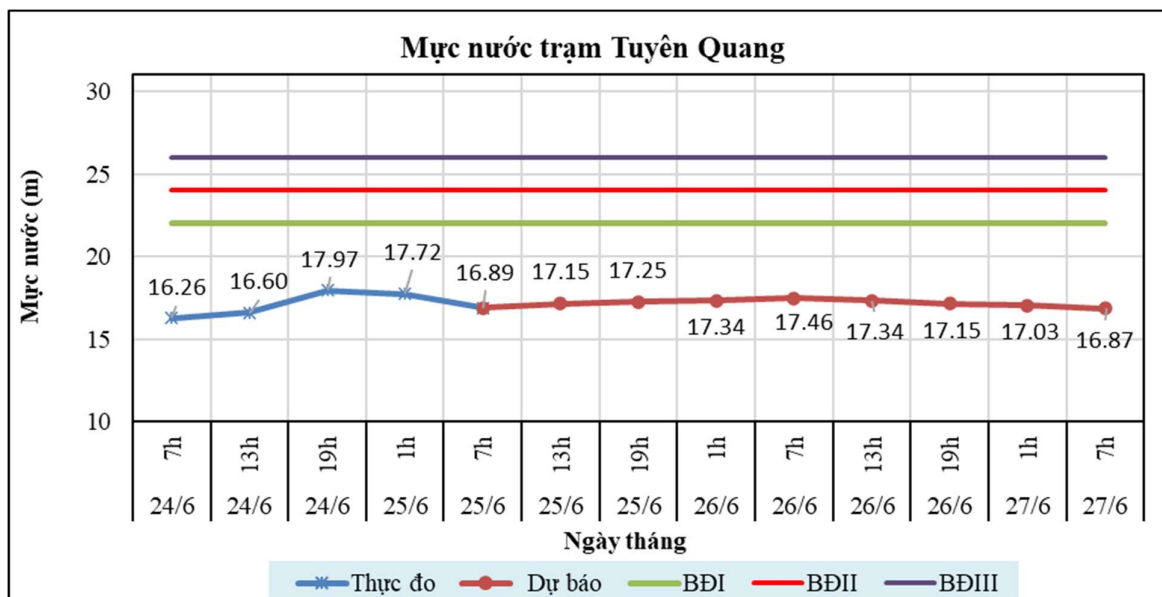
#### I.2. Trạm Tuyên Quang

##### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

## b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

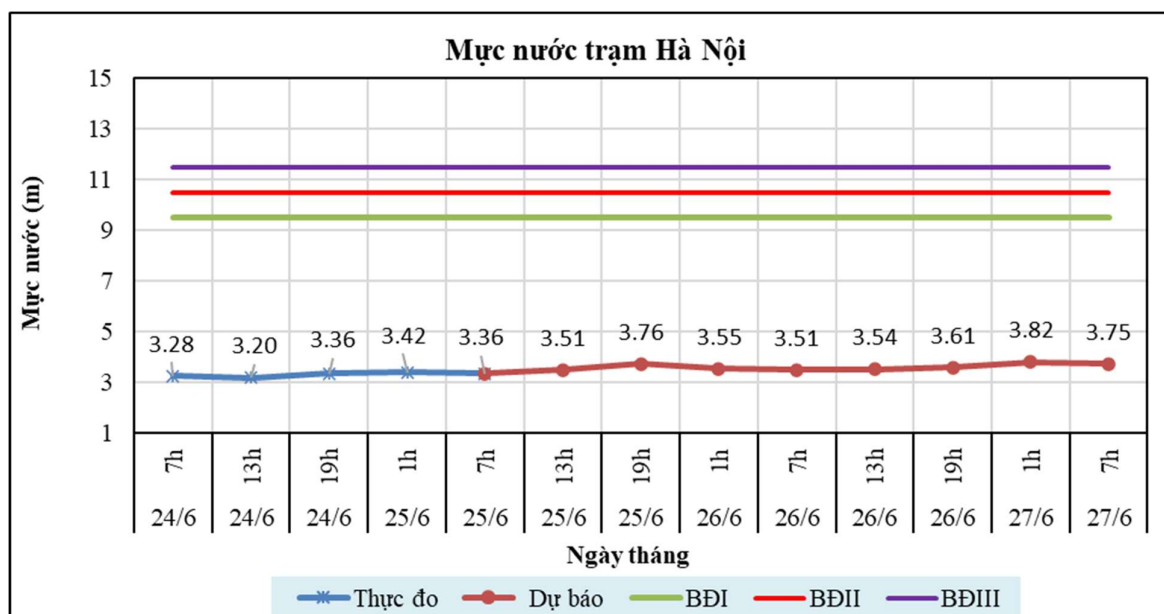
## 1.3. Trạm Hà Nội

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

## b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

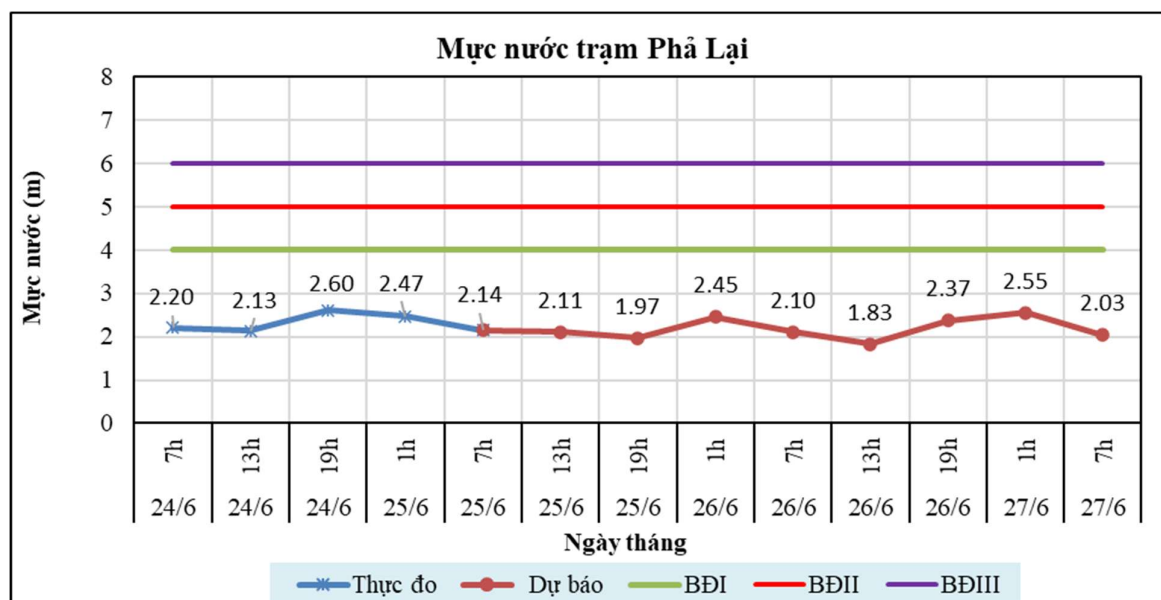
## I.4. Trạm Phả Lại

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

## II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

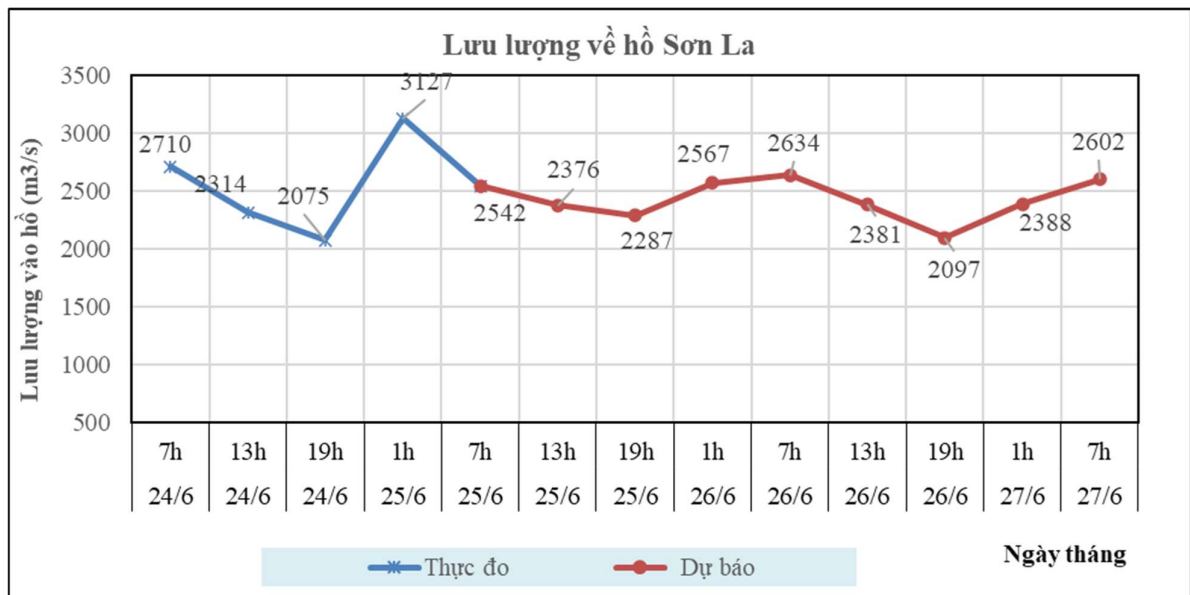
### II.1. Hồ Sơn La

#### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

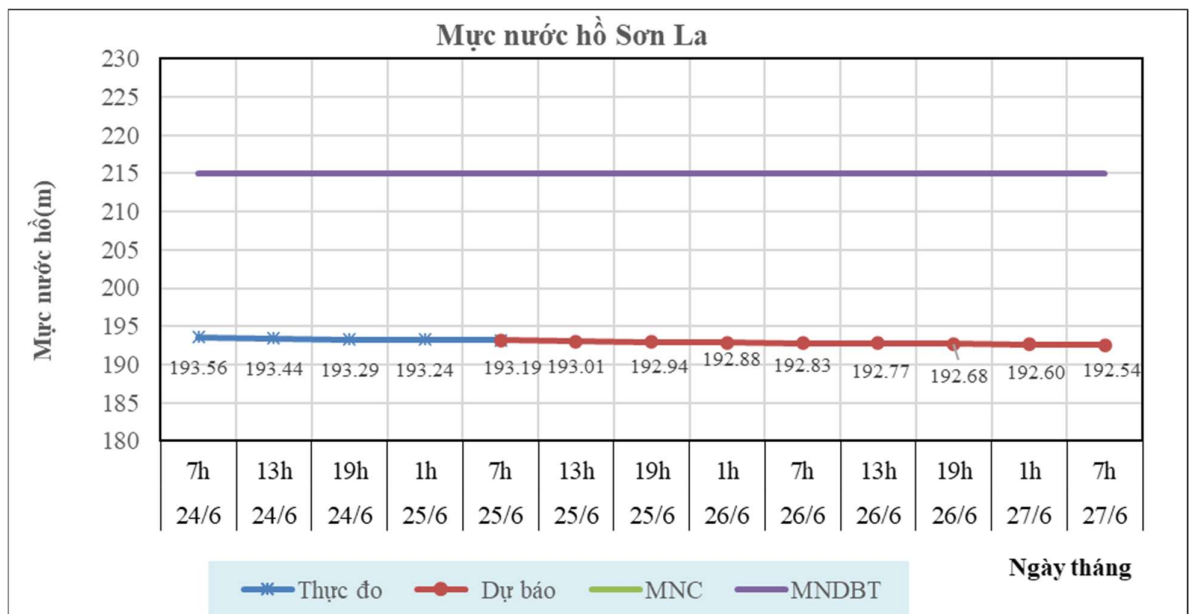
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 25/06/2025 đạt 2542m<sup>3</sup>/s, mực nước hồ đạt 193.19m, lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế giảm.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2634m<sup>3</sup>/s, mực nước hồ 192.83m, 48h tới lưu lượng đạt 2602m<sup>3</sup>/s, mực nước đạt 192.54m.



**Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La**



**Hình 6: Mức nước hồ Sơn La**

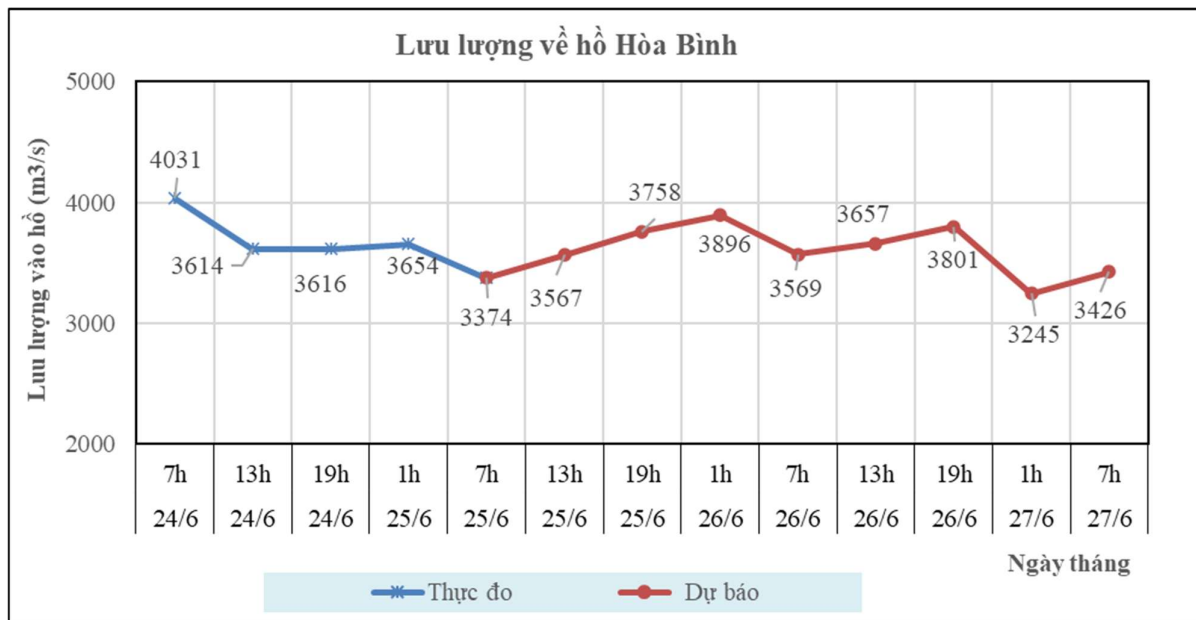
## II.2. Hồ Hòa Bình

### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

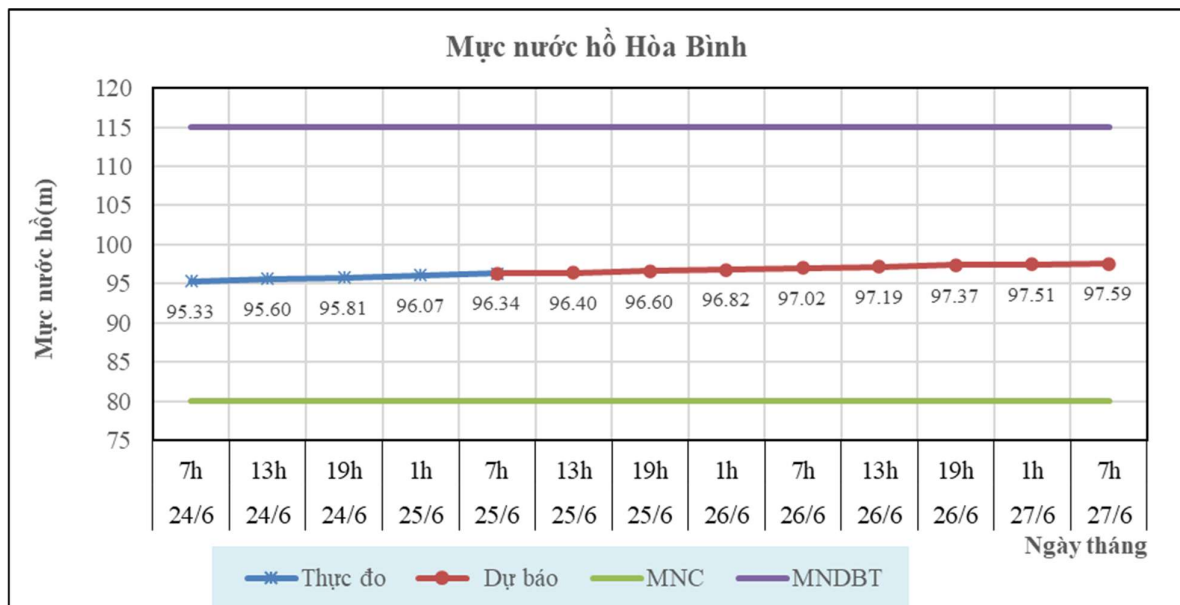
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 25/06/2025 đạt 3374m³/s, mực nước hồ đạt 96.34m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 3569m³/s, mực nước hồ 97.02m, 48h tới lưu lượng đạt 3426m³/s, mực nước đạt 97.59m.



**Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình**



**Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình**

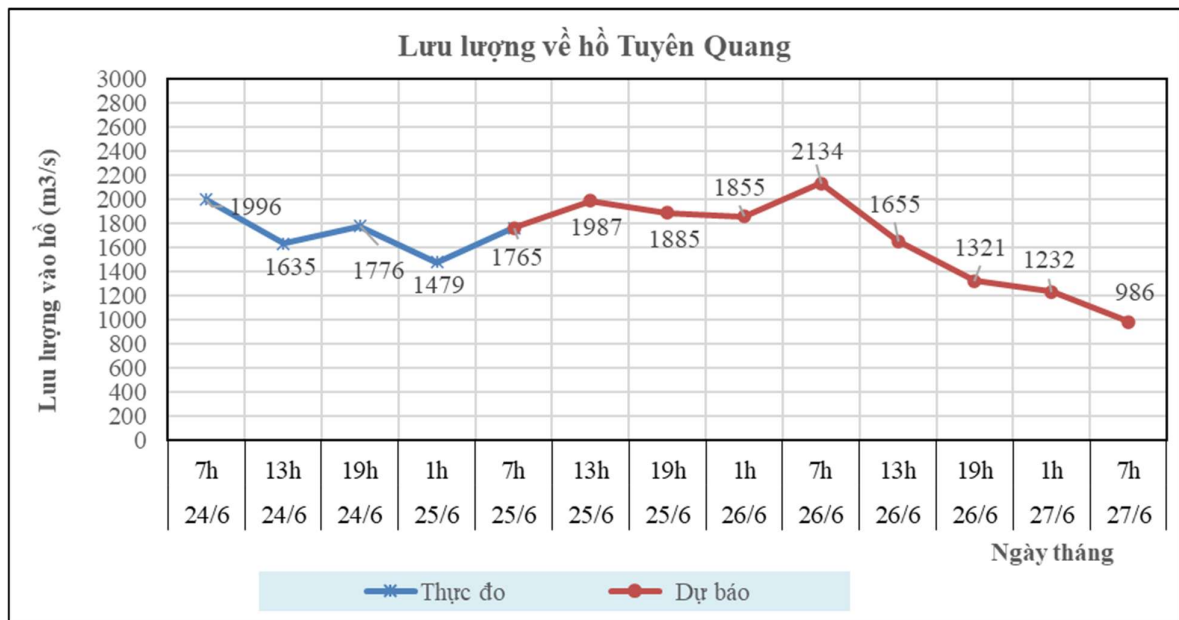
### II.3. Hồ Tuyên Quang

#### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

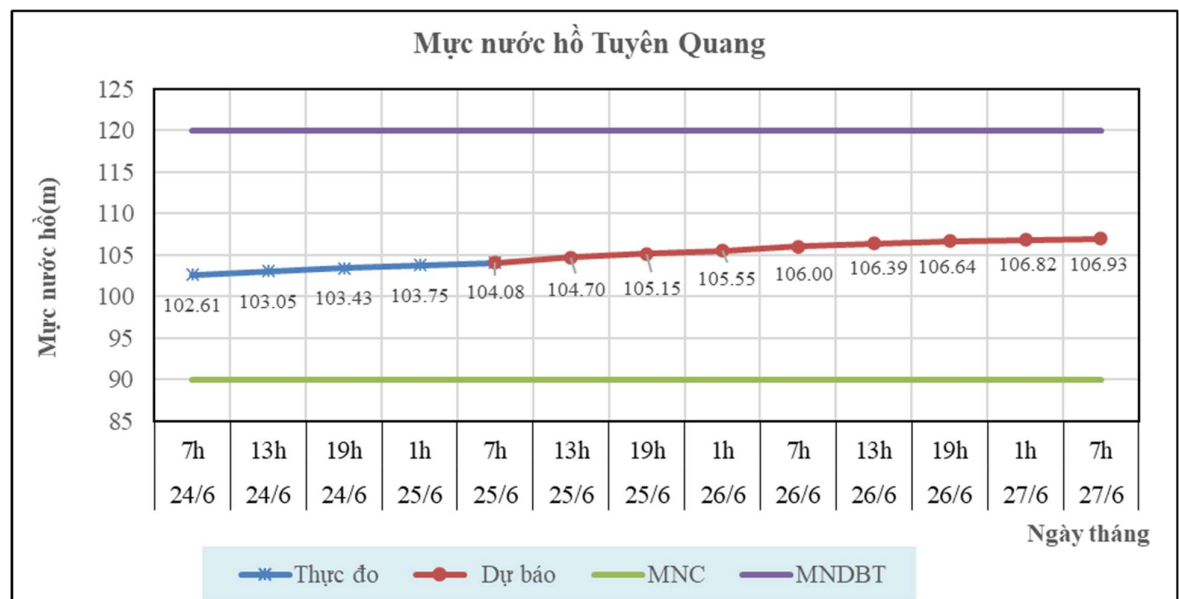
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 25/06/2025 đạt 1765m³/s, mực nước hồ đạt 104.08m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2134m³/s, mực nước hồ 106m, 48h tới lưu lượng đạt 986m³/s, mực nước đạt 106.93m.



**Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang**



**Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang**

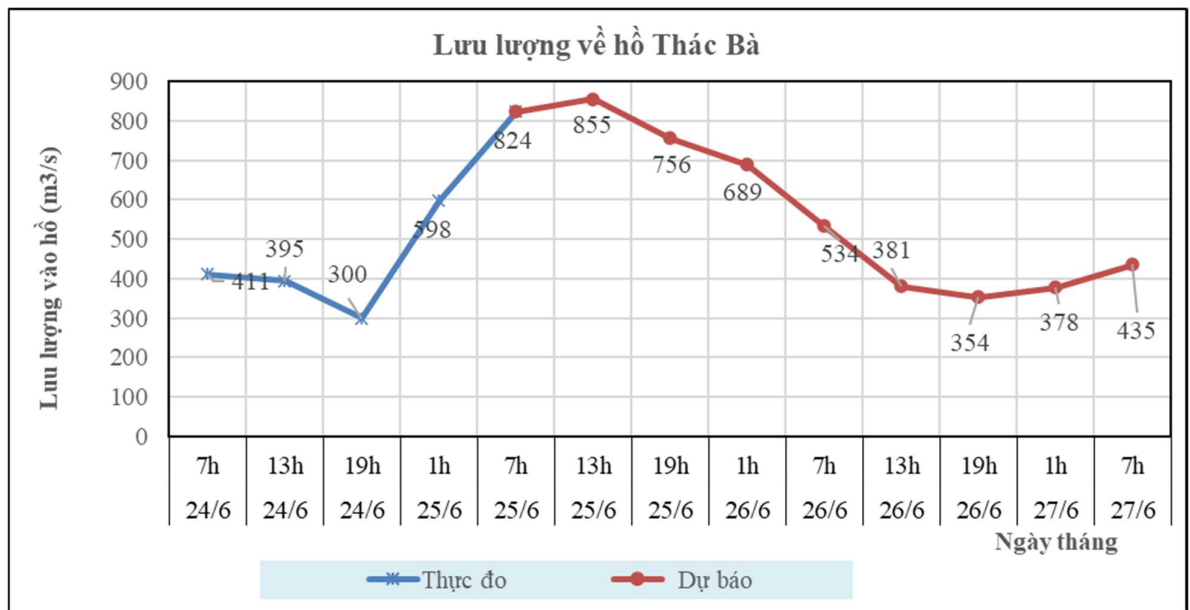
## II.4. Hồ Thác Bà

### a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

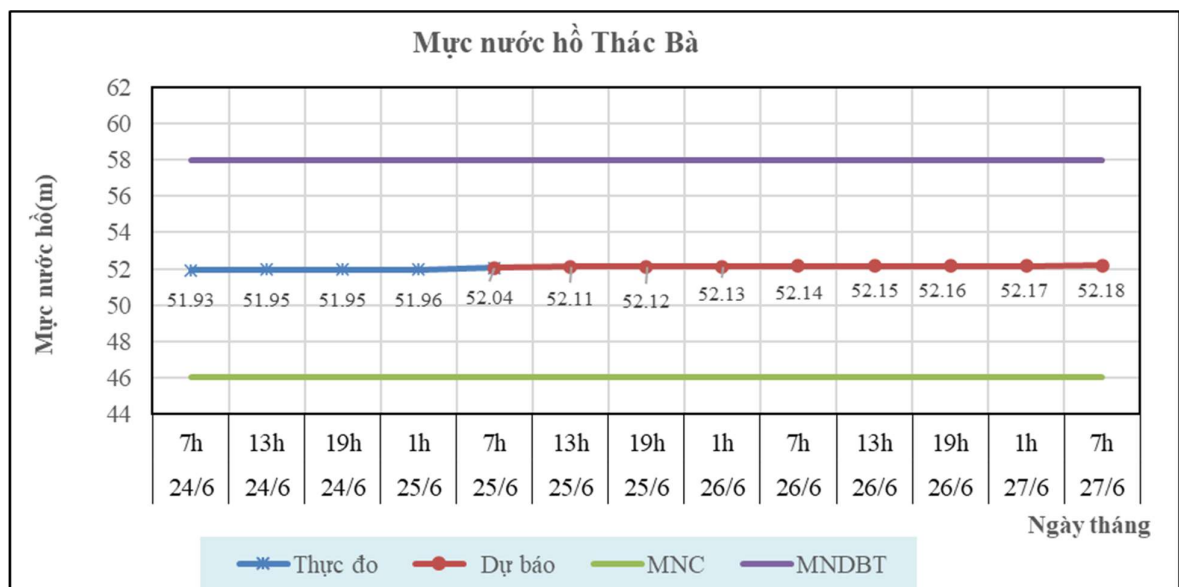
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 25/06/2025 đạt 381m³/s, mực nước hồ đạt 52.15m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 534m³/s, mực nước hồ 52.14m, 48h tới lưu lượng đạt 435m³/s, mực nước đạt 52.18m.



**Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà**



**Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà**

### III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KH KTTV & BĐKH kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

| STT | Ngày      | Giờ | Hồ Sơn La     |               |                                     |                                  |                 | Hồ Hòa Bình   |               |                                     |                                  |                 | Hồ Tuyên Quang |               |                                     |                                  |                 | Hồ Thác Bà    |               |                                     |                                  |                 |
|-----|-----------|-----|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|----------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|---------------|---------------|-------------------------------------|----------------------------------|-----------------|
|     |           |     | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy  | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) | Số cửa xả đáy | Số cửa xả mặt | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Mức nước hồ (m) |
| 1   | 6/25/2025 | 13h | 0             | 0             | 2376                                | 3105                             | 193.01          | 0             | 0             | 3567                                | 2285                             | 96.40           | 0              | 0             | 1987                                | 785                              | 104.70          | 0             | 0             | 855                                 | 289                              | 52.11           |
| 2   |           | 19h | 0             | 0             | 2287                                | 3005                             | 192.94          | 0             | 0             | 3758                                | 2250                             | 96.60           | 0              | 0             | 1885                                | 780                              | 105.15          | 0             | 0             | 756                                 | 289                              | 52.12           |
| 3   | 6/26/2025 | 1h  | 0             | 0             | 2567                                | 2915                             | 192.88          | 0             | 0             | 3896                                | 2240                             | 96.82           | 0              | 0             | 1855                                | 770                              | 105.55          | 0             | 0             | 689                                 | 289                              | 52.13           |
| 4   |           | 7h  | 0             | 0             | 2634                                | 2909                             | 192.83          | 0             | 0             | 3569                                | 2365                             | 97.02           | 0              | 0             | 2134                                | 768                              | 106.00          | 0             | 0             | 534                                 | 289                              | 52.14           |
| 5   |           | 13h | 0             | 0             | 2381                                | 3245                             | 192.77          | 0             | 0             | 3657                                | 2425                             | 97.19           | 0              | 0             | 1655                                | 770                              | 106.39          | 0             | 0             | 381                                 | 289                              | 52.15           |
| 6   |           | 19h | 0             | 0             | 2097                                | 2945                             | 192.68          | 0             | 0             | 3801                                | 2375                             | 97.37           | 0              | 0             | 1321                                | 770                              | 106.64          | 0             | 0             | 354                                 | 289                              | 52.16           |
| 7   | 6/27/2025 | 1h  | 0             | 0             | 2388                                | 3040                             | 192.60          | 0             | 0             | 3245                                | 2855                             | 97.51           | 0              | 0             | 1232                                | 770                              | 106.82          | 0             | 0             | 378                                 | 301                              | 52.17           |
| 8   |           | 7h  | 0             | 0             | 2602                                | 3002                             | 192.54          | 0             | 0             | 3426                                | 2370                             | 97.59           | 0              | 0             | 986                                 | 770                              | 106.93          | 0             | 0             | 435                                 | 301                              | 52.18           |